

Bản án số: 68/2023/HS-PT
Ngày: 24-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các Thẩm phán: ông **Nguyễn Chí Công**
ông **Phạm Việt Cường**

- Thư ký phiên tòa: bà **Dương Thị Tuyết Trinh** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Đoàn Minh Lộc** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với Điểm cầu thành phần tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 589/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo **Lã Như K** về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2022/HS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 927/2023/QĐXXPT-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Lã Như K** (tên gọi khác: không), sinh ngày 20/10/1956 tại Thái Bình; nơi cư trú: tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp, nơi làm việc: giám đốc Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp K xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Lã Đắc K** (đã chết) và bà **Mai Thị V** (đã chết); có vợ là **Nguyễn Thị V** và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 1985.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho tới nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lã Như K: ông **Đặng Ngọc H** - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư T, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng tháng 02/2019, Lã Như K là Giám đốc Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp K xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk tuy không có giấy phép khai thác khoáng sản nhưng đã thuê Ngô Mạnh H sinh năm 1989 và Vũ Đức N sinh năm 1991, cùng trú tại tỉnh Đắk Lắk, để thực hiện việc hút cát thô từ sông K, vị trí cấm vòi bơm hút cát nằm ở phía dưới dòng chảy, cách vị trí vòi rồng đặt trạm bơm tưới nước của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp K là 148m, tại đoạn sông giáp K thuộc địa phận xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (tại tọa độ đỉnh vị E00456312' - N01373640), là vị trí mở khai thác cát xây dựng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp phép khai thác cát theo Quyết định số 3823 ngày 28/12/2009 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) vật liệu xây dựng S, trụ sở tại Thôn 1 thị trấn T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. K đã trả công cho H và N số tiền 300.000 đồng/người/ngày. Công việc của H và N là sử dụng các công cụ gồm: thuyền sắt, máy nổ, đầu bơm, đường ống hút cát do K chuẩn bị, mục đích để bơm, hút cát tại vị trí do K chỉ dưới lòng sông K lên tập hợp tại thửa đất ruộng của gia đình K ở khu vực K thuộc địa phận xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Đến khoảng 09h05' ngày 22/3/2019 khi H và N đang thực hiện hành vi bơm, hút cát từ lòng sông K tại đoạn sông nêu trên lên tập kết thành đống lớn trên các thửa đất số 48, 50, 51, tờ bản đồ số 17, tại khu vực K thuộc địa phận xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang hành vi khai thác trái phép, tạm giữ toàn bộ số cát và tang vật là các công cụ, phương tiện đã sử dụng để khai thác cát trái phép để xử lý.

Ngày 02/7/2019, theo Quyết định trưng cầu giám định của cơ quan điều tra, Công ty TNHH khảo sát thiết kế B kết luận: Cát được khai thác tập kết trên diện tích 1.385,3m², có thể tích là 3.451,6m³.

Tại bản Kết luận giám định số 03 ngày 29/7/2019 của Trung tâm kiểm định thuộc Sở xây dựng tỉnh Đắk Lắk kết luận: các mẫu cát được trưng cầu giám định là cát thô, sử dụng được cho xây dựng, dùng làm trong công tác bê tông và công tác xây.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12 ngày 23/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lak kết luận: Trị giá khoáng sản (cát) 3.451,6 m³ cát thô dùng trong xây dựng là 714.481.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14 ngày 23/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: trị giá còn lại của các tài sản gồm: 01 máy nổ hiệu XiMa, số máy 8401-137-002455, loại 65 mã lực; 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, trên bề mặt có dòng chữ Pinaco 12V-100AH, kích thước (39x17,5x20,5); 01 đầu bơm hút cát có 02 đầu ống vào và ra đường kính 10cm kết nối với máy nổ xima bằng dây cuaroa; 05 đoạn ống nhựa màu đen, mỗi đoạn có chiều dài 10m,

đường kính 10cm; 01 ống hút cát màu trắng, dài 7m; 06 thùng phi kim loại; tất cả đã qua sử dụng có tổng giá trị là 10.100.000 đồng và 01 đầu bơm nước, hiệu Văn Thê 5 được kết nối với máy nổ XiMa bằng dây cuaroa; 01 máy nổ chạy thuyền máy có gắn chân vịt; 01 thuyền kim loại sắt, dài 9,8m, rộng 2,3 8m; tất cả đã qua sử dụng có tổng giá trị là 12.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản còn lại là 22.300.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2022/HS-ST ngày 03/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Lã Như K phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 227; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lã Như K 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 15/11/2022, bị cáo Lã Như K kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lã Như K.

Người bào chữa cho bị cáo là luật sư Đặng Ngọc Huy thống nhất với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử. Tại cấp phúc thẩm, luật sư Đặng Ngọc Huy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; bởi lẽ: bị cáo Lã Như K là người lớn tuổi, bản thân bị cáo chỉ vì muốn nhanh chóng khắc phục tình trạng khô hạn ruộng lúa nên đã hút cát khơi thông dòng chảy, số lượng cát khai thác được, bị cáo không bán để thu lợi riêng; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng; tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều thành tích trong quá trình công tác; đây là các tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Ngày 15/11/2022, bị cáo Lã Như K kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2022/HS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk; kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn luật định. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lã Như K, thấy rằng:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi và tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: mặc dù không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản, nhưng Lã Như K đã mua các trang thiết bị và thuê Ngô Mạnh H, Vũ Đức N tiến hành bơm, hút cát thô từ lòng sông K (thuộc địa phận xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk) rồi tập kết thành đống lớn tại các thửa đất thuộc khu vực K (xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk). Ngày 22/3/2019, khi H và N đang thực hiện hành vi bơm, hút cát thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát môi trường tỉnh Đắk Lắk phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang. Kết quả điều tra xác định, Lã Như K khai thác trái phép 3.451,6m³ cát có trị giá 714.481.000 đồng.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm đã kết tội Lã Như K “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”, tội danh và điều luật quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền về quản lý của Nhà nước đối với tài nguyên, khoáng sản, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bản án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình, như: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 06 tháng tù, đây là mức khởi điểm của khung hình phạt, mức án này không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[2.3]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo còn cung cấp các tài liệu, chứng cứ bổ sung thể hiện bị cáo có nhiều thành tích trong quá trình công tác, bản thân là quân nhân từng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo được tặng Bằng khen của Tổng công ty hóa chất Việt Nam, Giấy chứng nhận cá nhân điển hình học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tỉnh Đắk Lắk năm 2012; bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk, Bằng khen của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Đắk Lắk, Quyết định số 683/QĐ-BTL ngày 14/4/2015 của Bộ Tư lệnh Quân khu 5 về việc trợ cấp một lần cho quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lã Như K có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mục đích bị cáo hút cát là để khơi dòng chảy dẫn nước tưới cho diện tích lúa của hợp tác xã mà bị cáo làm Giám đốc bị khô hạn; bị cáo không có mục đích thu lợi bất chính từ việc khai thác cát trái

phép; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và hiện đã cao tuổi. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ đảm bảo công tác giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Đồng thời, đối chiếu các quy định của pháp luật quy định về án treo tại Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, bị cáo Lã Như K đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, để bị cáo thấy được tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lã Như K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lã Như K. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2022/HS-ST ngày 03/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Lã Như K.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 227; các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lã Như K **06 (sáu)** tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12 (mười hai) tháng** tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lã Như K cho Ủy ban nhân dân phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lã Như K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Đức Kiên